TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **15**/2022/KDTM-ST
Ngày 08/07/2022.
"V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Ông Nguyễn Đức Hoàng**

Hội thẩm nhân dân**:**

1. Ông Nguyễn Xuân Tùng.

2. Ông Lê Truyền Bình.

Thư ký phiên tòa*:* **Bà Nguyễn Thị Lành –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa*:* Bà **Hà Thị Thu Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLST-KDTM ngày 14/02/2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐST-KDTM ngày 14/5/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-KDTM ngày 14/6/2022; giữa:

-Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A** - Địa chỉ trụ sở 442 Nguyễn Thị M, phường 5, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ – chức vụ: giám đốc phòng quản lý nợ - Địa chỉ: Lầu 8 Tòa nhà ACB Tower 444 A-446 C, phường 11, quận 3, Tp H.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Xà Thị Bích H – Chức vụ: nhân viên – Địa chỉ: 218 Bạch Đ, phường Phước N, quận H, thành phố Đ, (Theo văn bản ủy quyền số 457/UQ – QLN.22 ngày 28/02/2022).

- ***Bị đơn***: **Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải T** - Địa chỉ đăng ký kinh doanh: K149 H57/35 Lê Đình L, phường Hòa Thuận Đ, quận H, thành phố Đ. (vắng mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Từ Tấn S, sinh năm: 1953, địa chỉ: H57/35 (K149), Lê Đình L, phường Hòa Thuận Đ, quận H, thành phố Đ. (vắng mặt).

+ Ông Từ Tấn C, sinh năm: 1980, địa chỉ: H57/35 (K149), Lê Đình L, phường Hòa Thuận Đ, quận H, thành phố Đ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP A có bà Xà Thị Bích H trình bày:

1. Căn cứ theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số CVO.DN.2145.280219 ngày 01/3/2019, Ngân hàng TMCP A cấp tín dụng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T các hợp đồng tín dụng như sau:

1.1 Hợp đồng cấp tín dụng số CVO.DN.2722.200619 ngày 21/6/2019, được giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số 01 (số tài khoản 286360509) ngày 21/6/2019 - Số tiền cho vay 590,000,000 đồng; mục đích cho vay: mua xe thế chấp bằng chính xe mua để phục vụ hoạt động kinh doanh; thời hạn cho vay: Từ ngày 22/6/2019 đến ngày 21/6/2023; phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 141686868 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T tại Ngân hàng TMCP A; Lãi suất trong hạn: 10,00%/năm cố định trong thời hạn 03 tháng đầu tiên; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 3,86%/năm + X; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP A và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T ký kết các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung sau: Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CVO.DN.2722.200619/SĐBS.01 ngày 21/9/2020 về Điều khoản trả nợ gốc và lãi; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CVO.DN.2722.200619/SĐBS.02 ngày 27/4/2021 về Điều khoản trả nợ gốc và lãi.

1.2 Hợp đồng cấp tín dụng số CVO.DN.898.240320 ngày 24/3/2020; Phụ lục hợp đồng số CVO.DN.898.240320/PLHĐ.01 ngày 24/3/2020 với được giải ngân bằng các khế ước nhận nợ như sau:

a/ Khế ước nhận nợ số 08 (số tài khoản 327572099) ngày 22/01/2021; - Số tiền cho vay 1.300.000.000 đồng; mục đích cho vay: Cho vay bổ sung vốn lưu động đinh doanh dịch vụ vận tải, du lịch và vật liệu xây dựng các loại; thời hạn cho vay: Từ ngày 23/01/2021 đến ngày 22/7/2021; phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 141686868 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T tại Ngân hàng TMCP A; Lãi suất trong hạn: 8,80%/năm cố định trong thời hạn 03 tháng đầu tiên; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 3,10%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

b/ Khế ước nhận nợ số 09 (số tài khoản 331581279) ngày 16/3/2021; - Số tiền cho vay 150.000.000 đồng; mục đích cho vay: Cho vay bổ sung vốn lưu động đinh doanh dịch vụ vận tải, du lịch và vật liệu xây dựng các loại; thời hạn cho vay: Từ ngày 17/3/2021 đến ngày 16/9/2021; phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 141686868 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T tại Ngân hàng TMCP A; Lãi suất trong hạn: 8,80%/năm cố định trong thời hạn 03 tháng đầu tiên; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 3,10%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

c/ Khế ước nhận nợ số 10 (số tài khoản 331679859) ngày 17/3/2021; - Số tiền cho vay 50.000.000 đồng; mục đích cho vay: Cho vay bổ sung vốn lưu động đinh doanh dịch vụ vận tải, du lịch và vật liệu xây dựng các loại; thời hạn cho vay: Từ ngày Từ ngày 18/3/2021 đến ngày 17/9/2021; phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 141686868 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T tại Ngân hàng TMCP A; Lãi suất trong hạn: 8,80%/năm cố định trong thời hạn 03 tháng đầu tiên; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất

(%/năm) = LS13 + 3,10%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

2. Các khoản vay trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

2.1 Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: H57/35(K149), đường Lê Đình L, phường Hòa Thuận Đ, quận H, thành phố Đ thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Từ Tấn S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 00552 do UBND quận H, thành phố Đ cấp ngày 16/9/2011, cập nhật thừa kế tài sản ngày 02/3/2017.

Tài sản trên được thế chấp cho Ngân hàng TMCP A căn cứ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số CVO.BĐDN.303.280219 được công chứng tại Văn phòng công chứng Phạm Văn K (thành phố Đ) ngày 01/3/2019, số công chứng 688; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận H ngày 01/3/2019, quyển số 01, số thứ tự 1830/19.

(Ghi chú: Tài sản bảo đảm nêu trên đang đồng thời đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Từ Tấn S, CMND số 200 997 895, địa chỉ: K149 H57/35 Lê Đình L, phường Hoà Thuận Đ, quận H, thành phố Đ với Ngân hàng TMCP A).

2.2 Thế chấp phương tiện vận tải đường bộ là xe ô tô khách, biển kiểm soát 43B-050.10 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 076157 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Đ cấp ngày 18/6/2019.

Tài sản thế chấp căn cứ theo Hợp đồng thế chấp/cầm số tài sản số CVO.BĐDN.476.200619 ngày 21/6/2019; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đ ngày 21/6/2019, số đăng ký 1331360844.

2.3 Bảo lãnh của ông Từ Tấn S theo Giấy cam kết về việc trả nợ ký ngày 01/3/2019. Theo đó, Bên bảo lãnh đồng ý trả thay cho Bên được cấp tín dụng (Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T) các khoản nợ của Bên được cấp tín dụng với Ngân hàng TMCP A khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Nghĩa vụ trả nợ bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của Bên được cấp tín dụng với Ngân hàng TMCP A (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản phải trả khác) phát sinh trước hoặc sau thời điểm ký cam kết.

2.4 Bảo lãnh của ông Từ Tấn C theo Giấy cam kết về việc trả nợ ký ngày 01/3/2019. Theo đó, Bên bảo lãnh đồng ý trả thay cho Bên được cấp tín dụng (Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T) các khoản nợ của Bên được cấp tín dụng với Ngân hàng TMCP A khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Nghĩa vụ trả nợ bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của Bên được cấp tín dụng với Ngân hàng TMCP A (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản phải trả khác) phát sinh trước hoặc sau thời điểm ký cam kết.

3. Sự kiện vi phạm và dư nợ: Từ tháng 5/2021 Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP A. Do đó, ngày 15/7/2021, Ngân hàng TMCP A đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ chưa thanh toán của 04 Khế ước nhận nợ nêu trên.

Tính đến ngày 8/7/2022, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền như sau:

- Đối với khế ước nhận nợ số 01 (số tài khoản 286360509): gốc: 417,870,000 đồng, lãi trong hạn: 28,270,680 đồng, lãi quá hạn: 66,324,212 đồng, lãi phạt chậm trả: 4,565,886 đồng. Tổng cộng: 517,030,778 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số 08 (số tài khoản **327572099**): gốc 1,300,000,000 đồng, lãi trong hạn: 35,901,370 đồng, lãi quá hạn: 192,408,904 đồng; lãi phạt chậm trả: 9,107,513 đồng. Tổng cộng: 1,537,417,787 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số 09 (số tài khoản **331581279**): gốc: 150,000,000 đồng, lãi trong hạn: 3,772,192 đồng, lãi quá hạn: 22,201,027 đồng, lãi phạt chậm trả: 1,011,244 đồng. Tổng cộng: 176,987,463 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số 10 (số tài khoản **331679859**): gốc: 50,000,000 đồng, lãi trong hạn: 1,074,247 đồng, lãi quá hạn: 7,400,343 đồng; lãi phạt chậm trả: 316,588 đồng. Tổng cộng: 58,791,178 đồng.

Tổng cộng 4 khế ước nhận nợ, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền như sau: Gốc: 1,917,870,000 đồng; lãi trong hạn: 69,018,489 đồng; lãi quá hạn: 288,334,486 đồng; lãi phạt chậm trả: 15,001,231 đồng. Tổng cộng: 2,290,224,206 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP A xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt chậm trả tính đến ngày 8/7/2022 là 15,001,231 đồng. Như vậy, sau khi trừ khoản lãi phạt chậm trả thì Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T còn nợ Ngân hàng TMCP A các khoản sau:

- Đối với khế ước nhận nợ số 01 (số tài khoản 286360509): gốc: 417,870,000 đồng; lãi trong hạn: 28,270,680 đồng; lãi quá hạn: 66,324,212 đồng. Tổng cộng: 512,464,892 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số 08 (số tài khoản **327572099**): gốc 1,300,000,000 đồng; lãi trong hạn: 35,901,370 đồng; lãi quá hạn: 192,408,904 đồng. Tổng cộng: 1,528,310,247 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số 09 (số tài khoản **331581279**): gốc: 150,000,000 đồng; lãi trong hạn: 3,772,192 đồng; lãi quá hạn: 22,201,027 đồng. Tổng cộng: 175,973,219 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số 10 (số tài khoản **331679859**): gốc: 50,000,000 đồng; lãi trong hạn: 1,074,247 đồng; lãi quá hạn: 7,400,343 đồng. Tổng cộng: 58,474,590 đồng.

Tổng cộng 4 khế ước nhận nợ, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền như sau: Gốc: 1,917,870,000 đồng; lãi trong hạn: 69,018,489 đồng; lãi quá hạn: 288,334,486 đồng. Tổng cộng: 2,275,222,975 đồng.

4. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A:

4.1 Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T trả ngay cho Ngân hàng TMCP A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 08/7/2022 là 2,275,222,975 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm hai mươi hai ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng),* trong đó vốn gốc 1,917,870,000 đồng, lãi trong hạn 69,018,489 đồng, lãi quá hạn 288,334,486 đồng.

4.2 Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín

dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, tính kể từ ngày 9/7/2022 đến ngày trả hết nợ.

-Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

-Nếu Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì: Tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: H57/35(K149), đường Lê Đình L, phường Hòa Thuận Đ, quận H, thành phố Đ quyền sở hữu, sử dụng của ông Từ Tấn S.

- Xe ô tô khách, biển kiểm soát 43B-050.10 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T

- Ông Từ Tấn S và ông Từ Tấn C phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Giấy cam kết về việc trả nợ ký ngày 01/3/2021.

Tại phiên tòa hôm nay, ngoài số tiền án phí được Tòa án tuyên theo quy định, ACB kính đề nghị Tòa buộc công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T phải hoàn trả số tiền 6,000,000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng TMCP A đã tạm ứng.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T:

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Do vậy phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Từ Tấn S và Ông Từ Tấn C:

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông S và ông C đều vắng mặt không có lý do. Do vậy phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ chứng cứ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến**: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc Bị đơn trả nợ vay cho Ngân hàng nếu không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với việc Ngân hàng TMCP A rút một phần lãi phạt chậm trả 15,001,231 đồng nên đề nghị HĐXX cần được chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về phần thủ tục tố tụng:***

[1.1] Ngân hàng TMCP A khởi kiện Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Vận tải T - Địa chỉ: K149 H57/35 Lê Đình L, phường Hòa Thuận Đ, quận H, thành phố Đ nơi trụ sở của bị đơn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ.

[1.2]. ***Về quan hệ tranh chấp trong vụ án:*** Được xác định đây là tranh chấp về Hợp đồng dân sự (Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản) được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.3]. ***Về sự vắng mặt của các đương sự****:* Tại phiên tòa, Bị đơn Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải T và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Từ Tấn S và ông Từ Tấn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. ***Về nội dung vụ án:***

[2.1]. ***Về hình thức hợp đồng:*** Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

ACB cấp tín dụng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T căn cứ theo: Hợp đồng cấp tín dụng số CVO.DN.2722.200619 ngày 21/6/2019; Hợp đồng cấp tín dụng số CVO.DN.898.240320 ngày 24/3/2020; Phụ lục hợp đồng số CVO.DN.898.240320/PLHĐ.01 ngày 24/3/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CVO.DN.2722.200619/SĐBS.01 ngày 21/9/2020 về Điều khoản trả nợ gốc và lãi; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CVO.DN.2722.200619/SĐBS.02 ngày 27/4/2021 về Điều khoản trả nợ gốc và lãi.

Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T đã thế chấp các tài sản sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số CVO.BĐDN.303.280219 được công chứng tại Văn phòng công chứng Phạm Văn K (thành phố Đ) ngày 01/3/2019, số công chứng 688; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận H ngày 01/3/2019, quyển số 01, số thứ tự 1830/19 chủ sở hữu là ông Từ Tấn S; Hợp đồng thế chấp/cầm số tài sản số CVO.BĐDN.476.200619 ngày 21/6/2019; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đ ngày 21/6/2019, số đăng ký 1331360844 đứng tên Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T.

Các hợp đồng trên được ký kết bởi Ngân hàng TMCP A (sau đây gọi là ACB) với Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải T (đại diện theo pháp luật là ông Từ Tấn S) thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự phù hợp và tuân thủ đúng các quy định tại Điều 117,119 Bộ luật dân sự 2015 và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng nên làm phát sinh hiệu lực của hợp đồng và buộc các bên phải tôn trọng, thực hiện**.**

[2.1]. ***Về nội dung:***

Căn cứ theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số CVO.DN.2145.280219 ngày 01/3/2019, ACB cấp tín dụng cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T các hợp đồng tín dụng như sau:

1.1 Hợp đồng cấp tín dụng số CVO.DN.2722.200619 ngày 21/6/2019, được giải ngân bằng Khế ước nhận nợ số 01 (số tài khoản 286360509) ngày 21/6/2019 - Số tiền cho vay 590,000,000 đồng; mục đích cho vay: mua xe thế chấp bằng chính xe mua để phục vụ hoạt động kinh doanh; thời hạn cho vay: Từ ngày 22/6/2019 đến ngày 21/6/2023; phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 141686868 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T tại Ngân hàng TMCP A; Lãi suất trong hạn: 10,00%/năm cố định trong thời hạn 03 tháng đầu tiên; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 3,86%/năm + X; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP A và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T ký kết các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung sau: Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CVO.DN.2722.200619/SĐBS.01 ngày 21/9/2020 về Điều khoản trả nợ gốc và lãi; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CVO.DN.2722.200619/SĐBS.02 ngày 27/4/2021 về Điều khoản trả nợ gốc và lãi.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 21/9/2019 đến ngày 25/8/2020, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T trả được 172,130,000 đồng, số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP A là 417,870,000 đồng.

1.2 Hợp đồng cấp tín dụng số CVO.DN.898.240320 ngày 24/3/2020; Phụ lục hợp đồng số CVO.DN.898.240320/PLHĐ.01 ngày 24/3/2020 với được giải ngân bằng các khế ước nhận nợ như sau:

a/ Khế ước nhận nợ số 08 (số tài khoản 327572099) ngày 22/01/2021; - Số tiền cho vay 1.300.000.000 đồng; mục đích cho vay: Cho vay bổ sung vốn lưu động đinh doanh dịch vụ vận tải, du lịch và vật liệu xây dựng các loại; thời hạn cho vay: Từ ngày 23/01/2021 đến ngày 22/7/2021; phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 141686868 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T tại Ngân hàng TMCP A; Lãi suất trong hạn: 8,80%/năm cố định trong thời hạn 03 tháng đầu tiên; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 3,10%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

b/ Khế ước nhận nợ số 09 (số tài khoản 331581279) ngày 16/3/2021; - Số tiền cho vay 150.000.000 đồng; mục đích cho vay: Cho vay bổ sung vốn lưu động đinh doanh dịch vụ vận tải, du lịch và vật liệu xây dựng các loại; thời hạn cho vay: Từ ngày 17/3/2021 đến ngày 16/9/2021; phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 141686868 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T tại Ngân hàng TMCP A; Lãi suất trong hạn: 8,80%/năm cố định trong thời hạn 03 tháng đầu tiên; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 3,10%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

c/ Khế ước nhận nợ số 10 (số tài khoản 331679859) ngày 17/3/2021; - Số tiền cho vay 50.000.000 đồng; mục đích cho vay: Cho vay bổ sung vốn lưu động đinh doanh dịch vụ vận tải, du lịch và vật liệu xây dựng các loại; thời hạn cho vay: Từ ngày Từ ngày 18/3/2021 đến ngày 17/9/2021; phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản

thanh toán số 141686868 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T tại Ngân hàng TMCP A; Lãi suất trong hạn: 8,80%/năm cố định trong thời hạn 03 tháng đầu tiên; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 3,10%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng này, số tiền nợ gốc mà Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP A là 1,500,000,000 đồng.

Như vậy tổng số tiền vay của bị đơn là 2,090,000,000 đồng trong quá trình vay bị đơn đã trả được 172.130.000đ còn nợ gốc là 1,917,870,000 đồng.

Từ tháng 5/2021 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/7/2021 Ngân hàng TMCP A ra thông báo thu hồi nợ trước hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay.

Tại phiên tòa hôm nay ngày 08/07/2022 bị đơn còn nợ tổng cộng là 2,275,222,975 đồng; trong đó tiền gốc 1,917,870,000 đồng; lãi trong hạn 69,018,489 đồng; lãi quá hạn 288,334,486 đồng.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ do Nguyên đơn cung cấp và lời trình bày, HĐXX xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà bị đơn đã ký với Ngân hàng cũng như giấy nhận nợ, cam kết; Do đó yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật là phù hợp quy định tại Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; 463, 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; nên buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng số tiền nói trên và tiếp tục trả lãi đến khi thanh toán hết dư nợ trên.

[2.2]. ***Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng***, HĐXX xét thấy:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số CVO.BĐDN.303.280219 được công chứng tại Văn phòng công chứng Phạm Văn K (thành phố Đ) ngày 01/3/2019, số công chứng 688; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận H ngày 01/3/2019, quyển số 01, số thứ tự 1830/19. Đứng tên ông Từ Tấn S.

- Hợp đồng thế chấp/cầm số tài sản số CVO.BĐDN.476.200619 ngày 21/6/2019; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đ ngày 21/6/2019, số đăng ký 1331360844; đứng tên Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T.

Căn cứ tại Điều 8 Xử lý tài sản thế chấp quy định "*Khi đến hạn mà bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, bao gồm cả trường hợp* Ngân hàng TMCP A *thu hồi nợ trước hạn*" Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì sẽ phát mãi tài sản nói trên nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 317, 318, 319, 320 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được HĐXX chấp nhận.

[2.3]. Giấy cam kết bảo lãnh trả nợ của ông Từ Tấn S và ông Từ Tấn C được xác lập về việc trả nợ ký ngày 01/3/2021 có nội dung và hình thức phù hợp với các quy định của BLDS 2015 về việc bảo lãnh nên phát sinh hiệu lực. Do đó khi bên được bảo lãnh là Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải T không thực hiện hoặc thực hiện

không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP A thì ông Từ Tấn S và ông Từ Tấn C liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng theo đúng các điều khoản đã cam kết.

[2.4]. Đối với yêu cầu của Nguyên đơn xin rút 01 phần tiền phạt chậm trả lãi đến ngày 8/7/2022 với số tiền 15,001,231 đồng. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận; Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

[3]. *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí;

[3.1]. Do chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn nên buộc bị đơn Ngân hàng TMCP A phải chịu 77.504.459 đồng (*Bảy mươi bảy triệu, năm trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm năm mươi chín đồng*).

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP A sô tiền 18.621.848 (*Mười tám triệu, sáu trăm hai mươi mốt ngàn, tám trăm bốn mươi tám* đồng***)***.

[3.2]. Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ 6.000.0000đ Ngân hàng đã tạm ứng, chi xong nên buộc Bị đơn phải chịu và có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A .

[4]. Chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm, nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Áp dụng: Điều 117,119 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 317, 318, 319, 320, 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ khoản 1, Điều 227, 244, 266, 269 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí;

1. **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của** Ngân hàng TMCP A.

Xử: Buộc Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Vận tải T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm tính đến ngày 08/07/2022 tổng cộng là 2,275,222,975 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm hai mươi hai ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng),* trong đó vốn gốc 1,917,870,000 đồng; lãi trong hạn 69,018,489 đồng; lãi quá hạn 288,334,486 đồng.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 09/07/2022 cho đến khi Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Vận tải T thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số CVO.DN.2145.280219 ngày 01/3/2019; Hợp đồng cấp tín dụng số CVO.DN.2722.200619 ngày 21/6/2019; Khế ước nhận nợ số 01 (số tài khoản 286360509) ngày 21/6/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CVO.DN.2722.200619/SĐBS.01 ngày 21/9/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số CVO.DN.2722.200619/SĐBS.02 ngày 27/4/2021; Hợp đồng cấp tín dụng số CVO.DN.898.240320 ngày 24/3/2020; Phụ lục hợp đồng số

CVO.DN.898.240320/PLHĐ.01 ngày 24/3/2020; Khế ước nhận nợ số 08 (số tài khoản 327572099) ngày 22/01/2021; Khế ước nhận nợ số 09 (số tài khoản 331581279) ngày 16/3/2021; Khế ước nhận nợ số 10 (số tài khoản 331679859) ngày 17/3/2021;

Trường hợp, trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.Về xử lý tài sản thế chấp: Nếu Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: H57/35(K149), đường Lê Đình L, phường Hòa Thuận Đ, quận H, thành phố Đ thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Từ Tấn S theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 00552 do UBND quận H, thành phố Đ cấp ngày 16/9/2011, cập nhật thừa kế tài sản ngày 02/3/2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số CVO.BĐDN.303.280219 được công chứng tại Văn phòng công chứng Phạm Văn K (thành phố Đ) ngày 01/3/2019, số công chứng 688; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận H ngày 01/3/2019, quyển số 01, số thứ tự 1830/19.

- Phương tiện vận tải đường bộ là xe ô tô khách, biển kiểm soát 43B-050.10 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 076157 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Đ cấp ngày 18/6/2019. Theo Hợp đồng thế chấp/cầm số tài sản số CVO.BĐDN.476.200619 ngày 21/6/2019; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đ ngày 21/6/2019, số đăng ký 1331360844.

Nếu Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP A thì ông Từ Tấn S và ông Từ Tấn C liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng theo đúng các điều khoản đã cam kết.

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T thanh toán xong khoản vay nói trên cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng trả lại các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T và ông Từ Tấn S.

3. Về án phí:

Buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T phải chịu số tiền: 77.504.459 đồng (*Bảy mươi bảy triệu, năm trăm lẻ bốn ngàn, bốn trăm năm mươi chín đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí là 18.621.848 đồng *(Mười tám triệu, sáu trăm hai mươi mốt ngàn, tám trăm bốn mươi tám đồng)* đã nộp tại biên lai thu số 0000639 ngày 24/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, Tp. Đ.

Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng*), buộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải T phải chịu và có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP A**.**

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với tiền lãi phạt chậm trã lãi 15,001,231 đồng (*Mười lăm triệu không trăm lẻ một ngàn, hai trăm ba mươi mốt ngàn*).

5.Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q.H;
- CCTHADS Q.H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

.